

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992

(Kèm theo Kế hoạch tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 số 05/KH-UBDTSĐHP ngày 23/8/2011 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THI HÀNH HIẾN PHÁP NĂM 1992

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Đánh giá chung

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và bối cảnh ra đời của Hiến pháp 1992;
- Vị trí, vai trò của Hiến pháp 1992 - là Hiến pháp của thời kỳ đầu của quá trình đổi mới toàn diện đất nước;
- Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992 (năm 2001) nhằm đáp ứng kịp với những thay đổi quan trọng trong quá trình đổi mới.

2. Đánh giá những kết quả đã đạt được trong việc thi hành Hiến pháp năm 1992 theo từng nội dung cụ thể

Việc đánh giá cần nhấn mạnh những kết quả cơ bản đã đạt được trong quá trình thi hành Hiến pháp năm 1992 với vị trí, vai trò là đạo luật cơ bản của Nhà nước, là văn kiện chính trị - pháp lý quan trọng, thể hiện bản chất dân chủ của Nhà nước và chế độ ta. Việc đánh giá từng nội dung cụ thể của Hiến pháp năm 1992 cần bám sát những trọng tâm sau đây:

- Thứ nhất, đánh giá về nội dung của Hiến pháp thông qua việc thể chế hoá các quan điểm, đường lối chiến lược được khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991;
- Thứ hai, đánh giá những kết quả cơ bản đã đạt được trong việc cụ thể hoá tư tưởng, nội dung của Hiến pháp 1992 bằng các văn bản quy phạm pháp luật.
- Thứ ba, đánh giá những kết quả cơ bản đạt được trong việc tổ chức thi hành Hiến pháp: những kết quả của việc tổ chức thực thi các quy định của Hiến pháp trong thực tiễn so với mục đích, yêu cầu của Hiến pháp và yêu cầu đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực của đất nước sau hơn 25 năm qua.
- Thứ tư, từ việc đánh giá quá trình thi hành Hiến pháp, chỉ ra được nguyên nhân của những thành công; những bài học kinh nghiệm; những giá

trị nội dung về chính trị - pháp lý trong các quy định của Hiến pháp năm 1992 cần tiếp tục kế thừa và phát triển. Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn và các định hướng chiến lược được nêu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện khác của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng kiến nghị những vấn đề thực sự cần thiết sửa đổi, bổ sung trong nội dung của Hiến pháp.

- Thứ năm, đánh giá kỹ thuật trình bày Hiến pháp; tính chuẩn mực của ngôn ngữ; tính khái quát và chi tiết ở mức độ hợp lý; tính đồng bộ, thống nhất và chặt chẽ về kết cấu bố cục, về cách thức thể hiện; những thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thời gian qua có nguyên nhân từ kỹ thuật trình bày Hiến pháp.

2.1. Về chế độ chính trị

Tập trung vào các nội dung:

- Việc tổ chức thực hiện nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; cách thức sử dụng quyền lực nhà nước của nhân dân thông qua cơ chế dân chủ đại diện (cơ quan quyền lực nhà nước) và cơ chế dân chủ trực tiếp.

- Việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; việc thể hiện nguyên tắc này trong Hiến pháp và việc cụ thể hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Về chế độ kinh tế

Tập trung vào các nội dung:

- Việc thực hiện những mục tiêu, định hướng, chính sách lớn về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối.

- Vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; ý nghĩa vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế quốc dân; sự phát triển của kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- Việc thực hiện mục tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

2.3. Về văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ

Tập trung vào các nội dung:

- Việc thực thi những chính sách thể hiện rõ đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Việc thực thi những chính sách lớn về giáo dục, khoa học, công nghệ.

2.4. Về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Tập trung vào các nội dung:

- Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

- Về bảo đảm tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; vai trò là lực lượng nòng cốt của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trong lĩnh vực này.

- Việc thực hiện chủ trương, chính sách lớn về xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân.

2.5. Về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Tập trung vào các nội dung:

- Phạm vi quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được Hiến pháp quy định; tính phù hợp, khả thi trong các quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp.

- Việc thực thi quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp.

- Vai trò của các cơ quan nhà nước và việc tôn trọng, bảo đảm quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân từ phía các cơ quan nhà nước.

2.6. Về tổ chức bộ máy nhà nước

- *Đối với Quốc hội:* Địa vị pháp lý và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội với tư cách là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, có các chức năng lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; thẩm quyền và những bảo đảm thực hiện thẩm quyền của Quốc hội trong việc quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, chính sách dân tộc, tôn giáo.

- *Đối với Chủ tịch nước:* Địa vị pháp lý và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước, với tư cách là nguyên thủ quốc gia, thay mặt Nhà nước về đối nội, đối ngoại và thống lĩnh các lực lượng vũ trang nhân dân; mối quan hệ giữa Chủ tịch nước với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước.

- *Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:* Địa vị pháp lý và vai trò, trách nhiệm của Chính phủ với tư cách là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ

quan hành chính nhà nước cao nhất; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được Hiến pháp quy định.

- *Đối với Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân:* Địa vị pháp lý; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan này trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được Hiến pháp quy định; đặc biệt là trong quá trình cải cách tư pháp hiện nay, với phương hướng lấy Tòa án làm trung tâm; việc thực hiện quy định của Hiến pháp về yêu cầu bảo đảm tính độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử; mối quan hệ với Quốc hội, Chính phủ.

- *Đối với chính quyền địa phương:* Địa vị pháp lý, mô hình tổ chức, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân theo quy định của Hiến pháp; cơ chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương với địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương. Quá trình đánh giá, cần kết hợp tổng kết việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân ở cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tại những địa phương đã và đang tiếp tục triển khai.

2.7. Về kỹ thuật trình bày các quy định của Hiến pháp

- Những ưu điểm trong kỹ thuật trình bày các quy định của Hiến pháp năm 1992.

- Chỉ ra được những nội dung cần tiếp tục kế thừa về mặt kỹ thuật trình bày, thể hiện các quy định của Hiến pháp (liên quan đến việc trình bày Lời nói đầu, bố cục các chương, điều; kỹ thuật thể hiện các nội dung, điều khoản cụ thể của Hiến pháp...), để các quy định của Hiến pháp được thể hiện rõ ràng, được hiểu thống nhất, bảo đảm để các quy định của Hiến pháp đúng tầm là đạo luật cơ bản, có tính ổn định lâu dài.

B. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ; NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG VIỆC THỰC HIỆN HIẾN PHÁP NĂM 1992

Việc đánh giá cần gắn với các lĩnh vực lớn như đã nêu trên; trong đó, ở từng lĩnh vực cụ thể, chú ý đánh giá những trọng tâm sau đây:

1. Nhận thức và sự quan tâm của các cấp, các ngành đối với việc triển khai thi hành Hiến pháp.

2. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thi hành Hiến pháp năm 1992 gắn với:

a) Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thể chế hóa, cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp;

b) Việc tổ chức thực hiện Hiến pháp trong thực tiễn cuộc sống;

c) Tổ chức bộ máy; việc thực hiện thẩm quyền hiến định của từng cơ quan; mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước theo quy định của Hiến pháp.

3. Những vướng mắc trong việc thể chế hoá các quy định của Hiến pháp; trong việc tổ chức thi hành Hiến pháp có nguyên nhân từ những tồn tại, hạn chế trong chính các quy định của Hiến pháp.

4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế (nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan) và bài học kinh nghiệm; từ đó, chỉ ra được những quy định của Hiến pháp thực sự cần thiết phải xem xét sửa đổi, bổ sung.

III. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH MỚI VÀ KIẾN NGHỊ NHỮNG NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG HIẾN PHÁP NĂM 1992

1. Bối cảnh tình hình mới và những yêu cầu đặt ra

- Bối cảnh tình hình trong nước và thế giới đang có những thay đổi quan trọng, tác động đến mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước.

- Những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn; yêu cầu thể chế hoá đường lối lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ mới.

2. Kiến nghị những nội dung cần tiếp tục kế thừa; những nội dung cần xem xét sửa đổi, bổ sung trong Hiến pháp năm 1992

Tùy theo từng nội dung, có thể có các kiến nghị sau đây:

- Kiến nghị về phương án sửa đổi, bổ sung Hiến pháp: sửa đổi, bổ sung toàn diện các quy định trong Hiến pháp hay chỉ sửa đổi, bổ sung một số vấn đề cụ thể.

- Kiến nghị về việc tiếp tục kế thừa những nội dung quy định của Hiến pháp năm 1992 gắn với các chương, điều, khoản cụ thể của Hiến pháp.

- Kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Hiến pháp (cả về nội dung và kỹ thuật trình bày) gắn với các chương, điều, khoản cụ thể của Hiến pháp.

- Kiến nghị về việc thi hành Hiến pháp.

ỦY BAN DỰ THẢO
SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992